

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG

Bản án số: 20/2025/HS-ST
Ngày: 08-5-2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Minh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Văn Hiến.
- Ông Đinh Hữu Luynh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Mỹ Dung; Thư ký Toà án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Lành, Kiểm sát viên.

Ngày 08/5/2025, tại Hội trường thôn L, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2025/HSST ngày 09/4/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST-HS ngày 24/4/2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Anh K; Tên gọi khác: không; Giới tính: nam; Sinh ngày 13/12/1996, tại Lâm Đồng; Nơi cư trú: số nhà A, thôn L, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: không có nghề nghiệp ổn định; Con ông Trần Kim S, sinh năm 1947, con bà Đinh Thị L, sinh năm 1951 hiện ở: số nhà A, thôn L, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Vợ: chưa có, con có 01 con sinh năm 2016. Chị ruột 8 người, bị cáo là con út trong gia đình; Tiền sự: không; Tiền án: Tại bản án số 73/2021/HSST ngày 14/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương xử phạt K 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong án phạt tù vào ngày 07/02/2024 tại Trại giam Đ – Bộ C; Nhân thân: ngày 27/8/2017 Trần Đăng K1 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/12/2024 đến ngày 12/12/2024, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn L, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- **Bị hại:** Ông Hoàng Minh T, sinh năm 1972; Hộ khẩu thường trú: Số nhà E thôn L, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Hoàng Thị Kim L1, sinh năm 1977; Hộ khẩu thường trú: Số nhà E thôn L, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

2. Ông [Trần Kim S](#), sinh năm 1947; Hộ khẩu thường trú: [thôn L, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng](#). Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. [Nguyễn Thị T1](#), sinh năm 2002; Hộ khẩu thường trú: [thôn L, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng](#). Vắng mặt.

2. [Bùi Long T2](#), sinh năm 2002; ; Hộ khẩu thường trú: [thôn L, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng](#). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 6 giờ 00 phút ngày 02/12/2024, [Trần Anh K](#) đến nhà bạn là [Nguyễn Thị T1](#), trú tại: [thôn L, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng](#) để gọi [T1](#) đi làm. Khi đến trước nhà, [K](#) gọi điện thoại cho [T1](#) nhưng [T1](#) không nghe máy nên [K](#) điều khiển xe mô tô đi đến căn chòi (cách nhà [T1](#) khoảng 300 mét) và để xe máy tại đây, sau khi kết nối Wifi thì [K](#) nhận được tin nhắn của [T1](#) là chờ [T1](#) một chút. [K](#) ngồi chờ một lúc thì nhìn thấy [T1](#) đi ra ngoài sân nhưng bị người nhà của [T1](#) không cho đi ra ngoài. [K](#) tiếp tục chờ [T1](#) nhưng không thấy [T1](#) đi ra và cũng không thấy [T1](#) gọi lại, lúc này [K](#) nhìn thấy bên hông chòi có 01 xe mô tô Honda Dream, BKS: 49.656.L2, màu nâu, chìa khóa cắm trên xe. [K](#) biết rõ chiếc xe mô tô này là của ông [Hoàng Minh T](#) (là cậu của [T1](#)) vì trước đây, khi [K](#) và [T1](#) quen nhau thì [K](#) thấy ông [T](#) sử dụng xe mô tô này đồng thời ông [T](#) cũng tỏ ra khó chịu và không đồng ý việc [T1](#) quen Khoa. Quan sát xung quanh không thấy ai, [K](#) lấy trộm chiếc xe trên và điều khiển xe đến [nhà thờ L2](#) và gọi điện cho [T1](#) nhưng [T1](#) không nghe máy nên [K](#) điều khiển xe mô tô này về cất giấu tại nhà ở [số A, thôn L, xã L, huyện Đ](#). Sau đó [K](#) nhờ [Bùi Long T2](#) (cháu ruột [K](#)) chở [K](#) quay lại lấy xe của mình về thì bị mọi người bắt giữ. Tại Cơ quan điều tra, [K](#) đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 78KL-HĐĐGTS ngày 05/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự [huyện Đ](#) kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 49.656.L2, màu nâu, có giá trị 8.500.000đ (Tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 19/CT-VKS-ĐD ngày 09/4/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương truy tố bị can [Trần Anh K](#) về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo [Trần Anh K](#) phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo [Trần Anh K](#) từ 15 đến 18 tháng tù.

Bị cáo [K](#) không khiếu nại bản cáo trạng, khai nhận: sáng ngày 02/12/2024, bị cáo [K](#) đến nhà bạn là [Nguyễn Thị T1](#), trú tại [thôn L, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng](#) để gọi [T1](#) đi làm. Khi đến trước nhà, [K](#) gọi điện thoại cho [T1](#) nhưng [T1](#) không nghe máy nên [K](#) điều khiển xe mô tô đi đến căn chòi (cách nhà [T1](#) khoảng 300 mét) và để xe máy tại đây tiếp tục gọi [T1](#), trong khi ngồi chờ thì [K](#) nhìn thấy bên hông chòi có 01 xe mô tô Honda Dream, màu nâu, chìa khóa cắm trên xe. [K](#) biết rõ chiếc xe mô tô này là của ông [Hoàng Minh T](#), [K](#) đã trộm cắp chiếc xe này đem về nhà cất giữ thì bị phát hiện. Mục đích lấy xe là để gây sức ép để gặp được [T1](#).

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra [Công an huyện Đ](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân [huyện Đ](#), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, lời khai bị hại, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 02/12/2024, tại [thôn L, xã L, huyện Đ](#), [Trần Anh K](#) có hành vi lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 49.656.L2 của ông [Hoàng Minh T](#) có trị giá 8.500.000đ là vi phạm pháp luật.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản nêu trên của [Trần Anh K](#) đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, mang tính bộc phát, bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tài sản để sử dụng nên vẫn thực hiện. Xét tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo lợi dụng sơ hở, khi người dân để tài sản không có người trông coi thì thực hiện trộm cắp, thể hiện tính liều lĩnh, coi thường pháp luật.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích là tái phạm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: Xét hành vi của bị cáo là liều lĩnh, coi thường pháp luật. Tình hình trộm cắp xảy ra tại địa phương ngày càng tăng, gây hoang mang trong nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu, mới vừa chấp hành xong án phạt tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cải tạo, nhằm đảm bảo đấu tranh và phòng ngừa chung.

[6] Về vật chứng: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 49.656.L2, màu nâu là tài sản của ông [Hoàng Minh T](#). Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an tỉnh L](#) đã trả cho chủ sở hữu.

01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, BKS: 49F1-257.07, màu đỏ là tài sản của ông [Trần Kim S.](#) Đây là tài sản mà [Trần Anh K](#) đã sử dụng để đi lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 49.656.L2 vào ngày 02/12/2024, khi [K](#) lấy xe này đi trộm cắp tài sản thì ông [S](#) không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an tỉnh L](#) đã trả lại xe cho ông [Trần Kim S.](#)

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, ông [Hoàng Minh T](#) không yêu cầu gì nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo [Trần Anh K](#) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo [Trần Anh K](#) 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/12/2024 đến ngày 12/12/2024 vào thời gian chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo [Trần Anh K](#) phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Hiến

Đinh Hữu Luynh

Phan Minh Dũng